



VIETFUND
MANAGEMENT

ĐIỂM TIN THÁNG

Tháng 8/2013

VFM

VIETFUND MANAGEMENT (VFM)

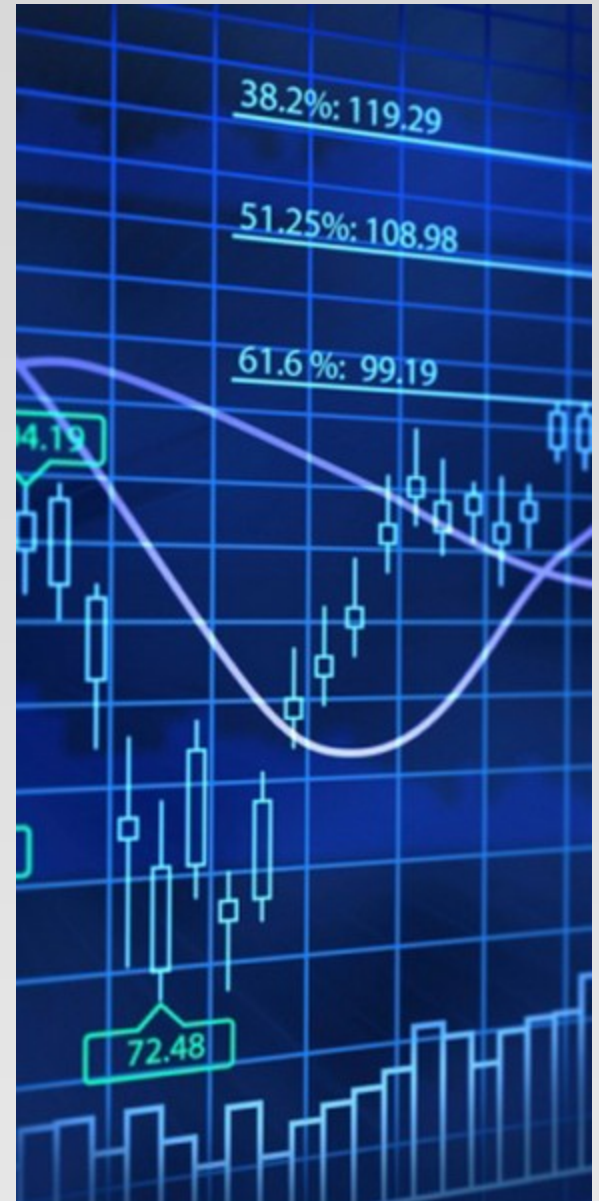
Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VietFund Management-VFM) là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam chuyên thực hiện quản lý các quỹ đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân pháp nhân trong và ngoài nước. Khởi đầu từ năm 2004 với quy mô vốn là 300 tỷ đồng (vốn điều lệ của quỹ VF1), hiện tại VFM đang quản lý tổng tài sản lên đến 200 triệu đôla. Đây là kết quả của quá trình cho ra đời các sản phẩm quỹ mới cũng như các đợt huy động tăng vốn thành công

VFM có đội ngũ quản lý kinh nghiệm lâu năm và khả năng hoạch định các giải pháp đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản này. Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường, đồng thời tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục. Từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Các sản phẩm Quỹ đầu tư mà VFM nghiên cứu và đang thực hiện quản lý bao gồm:

- Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1)
- Quỹ đầu tư Tăng trưởng Việt Nam (VF2)
- Quỹ đầu tư Hàng đầu Việt Nam (VF4)
- Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFMVFA)
- Quỹ đầu tư Trái phiếu Việt Nam (VFMVFB)

Hoà cùng xu hướng đầu tư trên thế giới bên cạnh việc hành lang pháp lý cho phép, hiện VFM đang nỗ lực hết sức trong việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm Quỹ đầu tư hiệu quả như: Quỹ mở, Quỹ chỉ số, Quỹ ETF,... đáp ứng nhu cầu đầu tư của quý nhà đầu tư trong giai đoạn thị trường và nền kinh tế với nhiều biến chuyển.



TRỤ SỞ CHÍNH:

Phòng 1701—1704, lầu 17, toà nhà Mê linh Point,
Số 02, đường Ngô Đức Kế, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: +84 8 3825 1488 Fax: +84 8 3825 1489

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Phòng 903, lầu 9, Toà nhà HCO
Số 44B, Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: +84 8 3825 1488 Fax: +84 8 3825 1489

QUỸ ĐẦU TƯ

VF1

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 8/2013

Theo nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư Bất thường về việc chuyển đổi sang quỹ mở, quỹ đầu tư VF1 đã tạm ngưng các hoạt động giao dịch cổ phiếu từ ngày 31/07/2013, do đó biến động của NAV trong tháng 8 đến chủ yếu từ lãi tiền gửi và biến động thị giá của các cổ phiếu trong danh mục đầu tư. Nhờ vào việc xây dựng một danh mục đầu tư ổn định và hiệu quả mà NAV của quỹ tại ngày 31/08/2013 đạt 18.052 đồng/chứng chỉ quỹ, giảm nhẹ 0,9% so với cuối tháng 7, trong khi VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 472,7 điểm và 61,2, giảm 3,9% và giảm 0,5% trong tháng 8. Lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng 8/2013, NAV của quỹ đầu tư VF1 đạt mức tăng trưởng 18,8%, cao hơn 4,5% và 11,6% so với mức tăng trưởng của 2 chỉ số thị trường VN-Index 14,3% và HNX-Index 7,2%.

Thay đổi giá trị tài sản ròng

	31/08/2013			Tăng trưởng (%)				Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (20/5/2004)
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng		
VFMVF1	10.000	1.805,2	18.052	(0,9)	(3,3)	8,6	25,8	18,8	80,5*
VN-Index			472,7	(3,9)	(8,8)	(0,4)	25,1	14,3	80,7
HNX-Index			61,2	(0,5)	(5,3)	(2,2)	19,9	7,2	(38,8)

(*) Không bao gồm cổ tức đã chốt trả cho NĐT

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng Index 20/05/2004 = 100



Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2013	11,6	(2,0)	4,4	(1,6)	9,4	(4,7)	2,4	(0,9)					18,8	29,4
2012	4,9	10,2	(0,6)	10,7	(5,2)	(0,9)	(1,4)	(1,7)	(3,4)	0,7	(2,0)	6,0	17,1	17,1
2011	2,2	(10,7)	(1,8)	(5,2)	(10,2)	1,6	(4,7)	4,5	(3,1)	(3,1)	(12,7)	(3,6)	(38,9)	(38,9)
2010	(0,8)	0,6	2,3	7,0	(4,6)	0,2	1,3	(7,9)	(0,2)	(0,6)	(3,9)	1,4	(8,2)	(8,2)
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6	10,7	8,4	7,7	14,3	8,5	(0,6)	(8,6)	1,5	50,9	50,9
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)*	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1*	46,1*
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)*	15,2	31,0	175,1*	175,1*
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

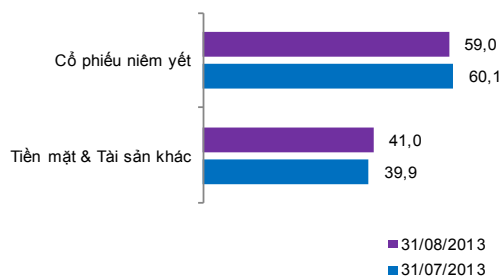
(*): tính trên vốn bình quân

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Chứng khoán Việt Nam (VF1)
Tên tiếng Anh	Viet Nam Securities Investment Fund
Mã giao dịch	VFMVF1
Hình thức Quỹ	Quỹ công chứng dạng đóng
Vốn điều lệ	1.000.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	100.000.000 đvq
Ngày thành lập	20/05/2004
Ngày niêm yết	08/11/2004
Thời gian hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý Quỹ	CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương (Vietcombank)
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí lưu ký	0,06%/NAV/năm (không chịu thuế VAT)
Phí giám sát	0,02%/NAV/năm (chưa bao gồm 10% thuế VAT)
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

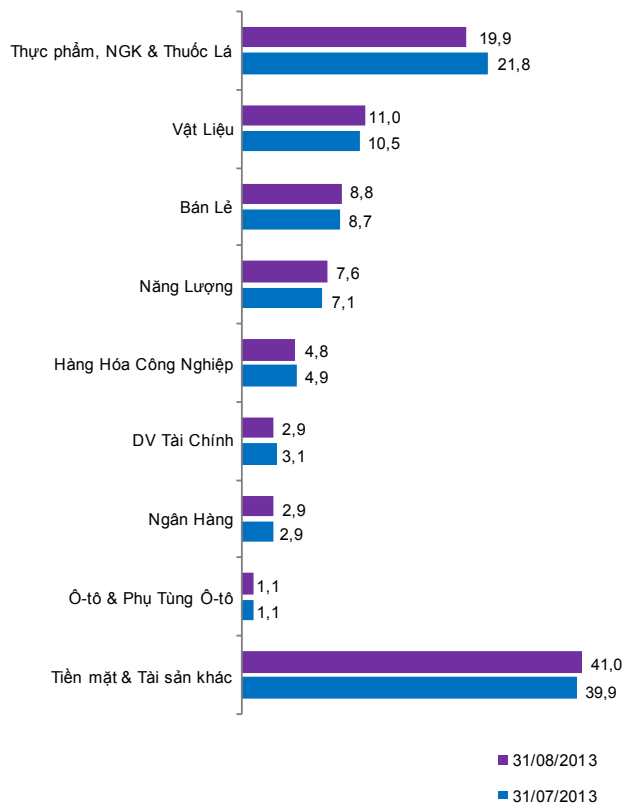
Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	HOSE	18,0
FPT	HOSE	8,8
DPM	HOSE	6,2
REE	HOSE	4,8
GAS	HOSE	4,1

Phân bổ tài sản (%)



Do các biến động về thị giá cổ phiếu của danh mục, mà tỷ trọng tiền mặt của tăng nhẹ lên 41% NAV tại ngày 31/08/2013 từ mức 39,9% NAV của ngày 31/07/2013.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 8, tỷ trọng của ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá giảm xuống còn 19,9% NAV từ mức 21,8% NAV tại ngày 31/07/2013 do biến động của cổ phiếu VNM thuộc ngành này. Trong khi đó tỷ trọng của các ngành còn lại thay đổi không nhiều so với tháng 7.

Tính đến thời điểm 31/08/2013, danh mục đầu tư của quỹ VF1 bao gồm 14 cổ phiếu thuộc 8 nhóm ngành, trong đó 5 nhóm ngành có tỷ trọng lớn nhất chiếm 52,07% NAV bao gồm:

- Thực phẩm, NGK & Thuốc Lá (19,9% NAV)
- Vật Liệu (11% NAV)
- Bán Lẻ (8,8% NAV)
- Năng Lượng (7,6% NAV)
- Hàng Hóa Công Nghiệp (4,8% NAV)

QUỸ ĐẦU TƯ

VF4

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 8/2013

Trong nửa cuối tháng 8/2013, các diễn biến tiêu cực từ nền kinh tế khu vực châu Á và động thái rút tiền của khối đầu tư ngoại đã làm thị trường chứng khoán Việt Nam giảm điểm. Danh mục đầu tư của quỹ VF4 cũng bị ảnh hưởng mạnh từ sự sụt giảm trên, trong đó các cổ phiếu thuộc top 5 của danh mục như VNM, GAS, và REE có thị giá giảm khá mạnh trong nửa cuối tháng 8.

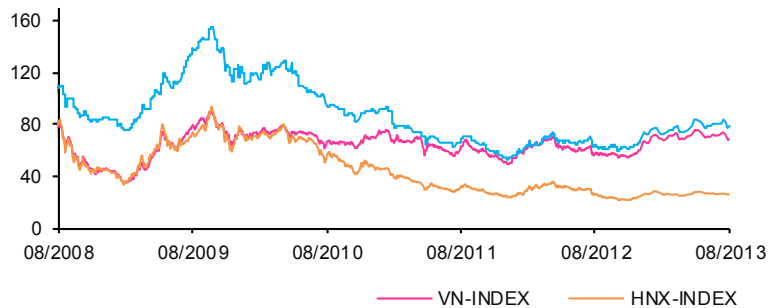
Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/08/2013, VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 472,7 điểm và 61,2 điểm, giảm 3,9% và 0,5% trong tháng. Trong khi đó, NAV của Quỹ đầu tư VF4 đạt 7.900 đồng/chứng chỉ quỹ, giảm 1,3% so với tháng 7/2013.

Thay đổi giá trị tài sản ròng

	31/08/2013			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (27/2/2008)
VFMVF4	806,5	637,1	7.900	(1,3)	(5,3)	7,6	28,6	19,3	(1,0) *
VN-Index			472,7	(3,9)	(8,8)	(0,4)	25,1	14,3	(31,1)
HNX-Index			61,2	(0,5)	(5,3)	(2,2)	19,9	7,2	(73,7)

(*) Đã bao gồm cổ tức đã chốt trả cho NĐT

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng Index 28/02/2008 = 100



Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2013	15,1	(3,7)	4,2	(2,3)	11,6	(6,7)	2,8	(1,3)					19,3	30,3
2012	6,0	8,3	2,1	9,5	(5,3)	(0,2)	(0,7)	(3,6)	(3,7)	1,1	(1,5)	7,7	20,2	20,2
2011	1,0	(13,0)	(3,1)	(4,3)	(12,0)	2,4	(0,6)	3,2	(1,5)	(3,2)	(11,7)	5,1	(39,9)	(39,9)
2010	(3,4)	1,6	3,3	8,0	1,4	(0,8)	(4,1)	(9,4)	(10,7)	(2,2)	(3,3)	4,9	(13,1)	(13,1)
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2	13,0	6,5	7,6	16,6	6,1	(1,4)	(13,2)	0,5	48,9	48,9
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)

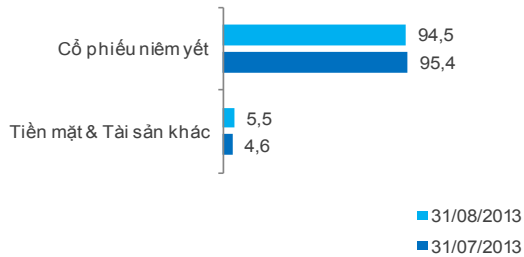
(*): tính trên vốn bình quân

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
Tên tiếng Anh	Vietnam Blue-chips Fund
Mã giao dịch	VFMVF4
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	806.460.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	80.646.000 đvq
Ngày thành lập	28/02/2008
Ngày niêm yết	12/06/2008
Thời gian hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý Quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC - Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & lưu ký	0,08%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư vào quá trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

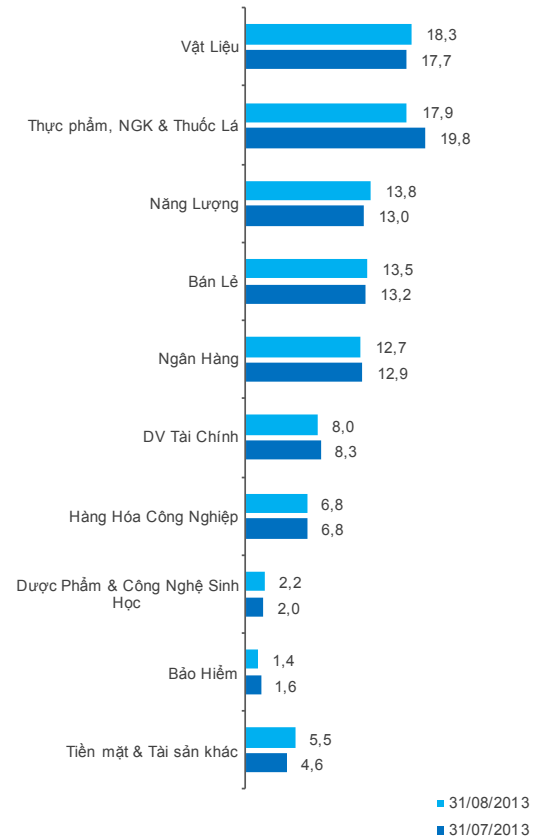
Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	HOSE	17,9
FPT	HOSE	13,5
DPM	HOSE	13,0
GAS	HOSE	8,0
REE	HOSE	6,8

Phân bổ tài sản (%)



Trong tháng 8, tỷ trọng cổ phiếu niêm yết giảm từ 95,4% NAV tại ngày 31/07/2013 xuống 94,5% NAV tại ngày 31/08/2013 do thị giá cổ phiếu giảm, trong khi tỷ trọng tiền mặt tăng từ 4,6% NAV tại ngày 31/07/2013 lên 5,5% NAV tại ngày 31/08/2013 do quỹ đầu tư VF4 nhận được một lượng cổ tức đáng kể từ danh mục cổ phiếu đang đầu tư.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá trong tháng 8 đã giảm xuống vị trí thứ hai sau ngành Vật Liệu do ảnh hưởng của thị giá đối với cổ phiếu thuộc ngành này giảm mạnh hơn so với các ngành khác. Trong khi đó, ngành Năng lượng lại có tỷ trọng tăng đáng kể do thị giá cổ phiếu thuộc ngành này tăng trong tháng, ngược lại với thị trường chung. Các ngành khác tỷ trọng không có nhiều thay đổi so với tháng 7.

Tính đến thời điểm 31/08/2013, danh mục đầu tư của quỹ VF4 bao gồm 15 cổ phiếu thuộc 9 nhóm ngành, trong đó 5 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất bao gồm:

- Vật Liệu (18,3% NAV)
- Thực phẩm, NGK & Thuốc Lá (17,9% NAV)
- Năng Lượng (13,8% NAV)
- Bán Lẻ (13,5% NAV)
- Ngân Hàng (12,7% NAV)

QUỸ ĐẦU TƯ

VFMVFA

Tình hình hoạt động quỹ trong tháng 8/2013

Tháng 8/2013, thị trường cổ phiếu Việt Nam chứng kiến sự biến động mạnh theo chiều giảm điểm khi chỉ số VN-Index giảm 19,15 điểm tương đương -3,9% còn chỉ số HNX-Index giảm 0,3 điểm tương đương -0,5%.

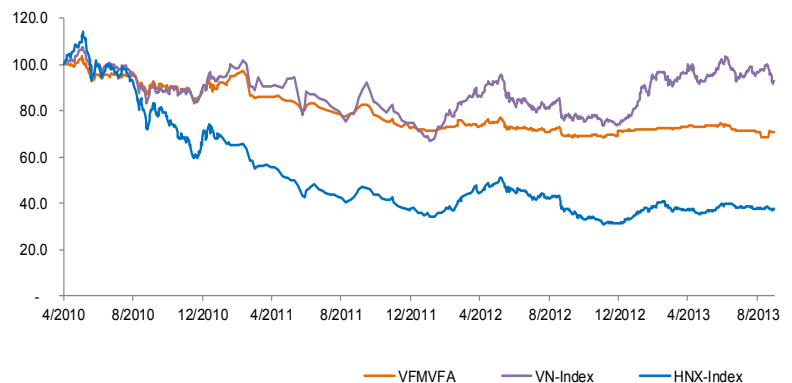
NAV tại ngày 31/8/2013 của quỹ VFMVFA đạt 7.091,4 đồng/ chứng chỉ quỹ, tăng 4,17 đồng tương đương với 0,1%.

Thay đổi giá trị tài sản ròng

	31/8/2013			Tăng trưởng (%)					
	Số lượng chứng chỉ quỹ	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvc (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (2/4/2010)
VFMVFA	17.764.941,6	126,0	7.091,4	0,1	(4,0)	(2,2)	(0,3)	(1,0)	(29,1)
VN-Index			472,7	(3,9)	(8,8)	(0,4)	25,1	14,3	(7,4)
HNX-Index			61,2	(0,5)	(5,3)	(2,2)	19,9	7,2	(62,7)

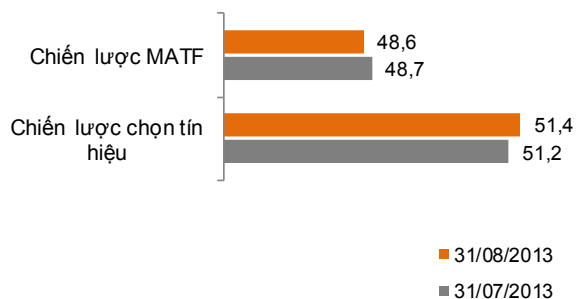
Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng Index

02/04/2010 = 100



Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
Tên viết tắt	Quỹ đầu tư VFMVFA
Hình thức của quỹ	Quỹ công chứng dạng mở
Vốn điều lệ huy động lần đầu	240.437.600.000 đồng
Giá trị đăng ký mua tối thiểu	10.000.000 (mười triệu) đồng
Thời hạn hoạt động	Không giới hạn
Ngày thành lập	02/04/2010
Ngân hàng giám sát	Ngân Hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Công ty Kiểm toán	Công ty KPMG
Công ty tư vấn luật	Công ty Luật TNHH Quốc tế Việt Nam (VILAF)
Phí	- Phí quản lý 2%/ NAV/ năm - Phí giám sát: 0,02%/NAV/năm - Phí lưu ký: 0,06%/NAV/năm - và các phí khác.

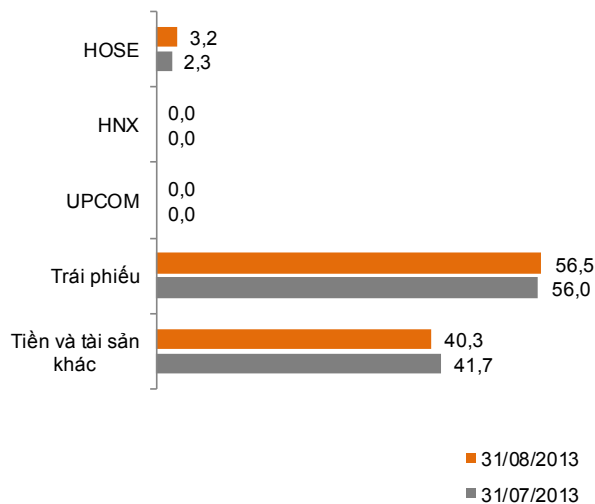
Phân bổ tài sản (%)



Trong tháng 8/2013, các thông số thống kê của mô hình tiếp tục chỉ báo rằng khả năng thị trường cổ phiếu sẽ có những biến động bất lợi, vì thế Chiến lược chọn tín hiệu (HQT) tiếp tục đầu tư vào tài sản phi rủi ro và Chiến lược MATF tự động cắt giảm mạnh quy mô đầu tư trên cổ phiếu. Vì thế quy mô mua bán cổ phiếu trong tháng 8/2013 là rất thấp.

Tại ngày 31/8/2013 tỷ trọng của các chiến lược không có thay đổi nhiều, chiến lược MATF giảm tỷ trọng từ 48,7% xuống 48,6% và chiến lược HQT tăng tỷ trọng từ 51,2% lên 51,4%. Nguyên nhân chủ yếu là do sự biến động tương đối của các khoản đầu tư trong từng chiến lược.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Trong tháng 8/2013 tỷ trọng các tài sản của quỹ không thay đổi nhiều so với tháng trước. Trong tháng 8, Chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện tín hiệu mua bán một phần nhỏ cổ phiếu trên sàn HOSE, vì thế mà phần trăm thay đổi tỷ trọng của cổ phiếu trên sàn HOSE chỉ ở mức 0,9%. Chiến lược chọn lọc tín hiệu tiếp tục nắm giữ trái phiếu vì thế tỷ trọng của trái phiếu không thay đổi nhiều so với tháng trước.

Ngoài ra trong tháng 8/2013 nhà đầu tư thực hiện việc bán chứng chỉ quỹ mở VFMVFA, vì thế mà làm cho tỷ lệ tiền mặt của quỹ giảm nhẹ từ 41,7% xuống còn 40,3%.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong bản báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

